

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THẠNH T
TỈNH SÓC TRĂNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 91/2023/DS-ST
Ngày: 25-09-2023
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠNH T, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Nam

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thanh Hải

Ông Ngô Văn Tân

- Thư ký phiên tòa: Bà Lâm Huệ Chi - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh T, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh T, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tại - Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 09 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh T, tỉnh Sóc Trăng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 109/2023/TLST-DS ngày 26 tháng 07 năm 2023 về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 126/2023/QĐXXST-DS ngày 17 tháng 8 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng C.

Địa chỉ: số A, Phố Linh Đ, H, quận H, thành phố Hà Nội.

- Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Lâm Ngọc L, Giám đốc Phòng Giao dịch huyện C, tỉnh Sóc Trăng, theo Quyết định ủy quyền tham gia tố tụng số 7300/QĐ-NHCS ngày 19/9/2019 của Tổng giám đốc Ngân hàng C (có mặt).

Địa chỉ: Ấp C, thị trấn P, huyện T, tỉnh Sóc Trăng.

- Bị đơn: Ông Phan Mộng U, sinh năm 1987 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp A, xã V, huyện T, tỉnh Sóc Trăng.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị Mỹ N (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp A, xã V, huyện T, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 19-07-2023 của nguyên đơn Ngân hàng C và lời khai tại Tòa án của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Lâm Ngọc L trình bày:

Ngày 10-09-2015 Ngân hàng C, phòng giao dịch huyện C có ký hợp đồng tín dụng số 6600000705456870 với ông Phan Mộng U. Ngân hàng cho ông U vay số tiền 31.000.000 đồng, mục đích chăn nuôi thoát nghèo, thỏa thuận vốn lãi trả 06 tháng/lần. Thời hạn vay 36 tháng từ ngày 10-09-2015 đến ngày 10-09-2018, mức lãi suất 0,6875%/tháng.

Sau khi vay ông U trả được vốn 246.266 đồng và tiền lãi 8.633.951 đồng. Nhưng từ ngày 15-12-2018 ông U không trả vốn và lãi để phát sinh nợ quá hạn, Ngân hàng nhiều lần tạo điều kiện khoan nợ 02 lần, lần 02 khoan nợ vào ngày 15-12-2021 đến ngày 15-12-2024, thời gian khoan nợ ông U không phải trả lãi, nhưng phải trả tiền gốc, nhưng ông U có điều kiện mà không thực hiện trả nợ. Nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông U và bà Nguyễn Thị Mỹ N trả số tiền vốn gốc 30.753.734 đồng và lãi phát sinh từ ngày 15/12/2024 nếu chưa trả hết nợ gốc.

Tại phiên tòa ông L yêu cầu ông U và bà N liên đới trả vốn gốc 30.753.734 đồng và lãi phát sinh từ ngày 15/12/2024 nếu chưa trả hết nợ gốc.

Bị đơn ông Phan Mộng U và người liên quan bà Nguyễn Thị Mỹ N vắng mặt không có lời trình bày:

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa nêu quan điểm:

Tòa án thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, thu thập chứng cứ đầy đủ; Thẩm phán, Hội đồng xét xử, những người tham gia tố tụng tuân thủ đúng quy định của pháp luật, riêng bị đơn ông U và người liên quan bà N vắng mặt không có địa phương, cố tình giấu địa chỉ tức từ bỏ nghĩa vụ chứng minh chứng cứ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng C, phòng giao dịch huyện C. Buộc bị đơn ông U và người liên quan bà N có nghĩa vụ liên đới trả cho nguyên đơn số tiền còn nợ vốn 30.753.734 đồng và lãi phát sinh từ hết khoan nợ lần 2 vào ngày 15/12/2024 nếu chưa trả hết nợ gốc, án phí ông U và bà N chịu ttheo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Quan hệ tranh chấp giữa các đương sự phát sinh từ hợp đồng dân sự giữa tổ chức tín dụng với cá nhân được quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn ông Phan Mộng U có nơi cư trú tại xã V, huyện T, tỉnh Sóc Trăng, theo quy định điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thạnh T, tỉnh Sóc Trăng. Ông U và bà N đã được Tòa án tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, triệu tập xét xử hợp lệ đến lần thứ hai vẫn vắng mặt

không lý do, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xử xét xử vắng mặt đối với ông U và bà N. Theo thụ lý vụ án quan hệ pháp luật xác định hợp đồng vay tài sản chưa chính xác, Hội đồng xét xử xác định lại quan hệ pháp luật hợp đồng tín dụng.

[2] Về nội dung vụ án, căn cứ Hợp đồng tín dụng số 6600000705456870, ngày 10-09-2015, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định Ngân hàng C, phòng giao dịch huyện C cho ông U và bà N vay tiền vốn 31.000.000 đồng, thời hạn vay 36 tháng, mục đích chăn nuôi thoát nghèo, với mức lãi suất bằng 0,6875%/tháng. Sau khi vay ông U trả được vốn 246.266 đồng và tiền lãi 8.633.951 đồng. Từ ngày 15-12-2018 ông U không trả vốn và lãi để phát sinh nợ quá hạn, Ngân hàng nhiều lần tạo điều kiện khoan nợ 02 lần, lần thứ nhất từ ngày 15-12-2018 đến ngày 15-12-2021, lần 02 khoan nợ vào ngày 15-12-2021 đến ngày 15-12-2024, trong thời gian khoan nợ ông U không phải trả lãi, nhưng phải trả tiền gốc, nhưng ông U không thực hiện trả nợ. Như vậy, ông U đã vi phạm nghĩa vụ chưa thực hiện đúng theo hợp đồng đã vay. Do đó, Ngân hàng yêu cầu bị đơn trả tiền gốc là có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng buộc ông U có nghĩa vụ trả 30.753.734 đồng.

[3] Đối với nguyên đơn yêu cầu người liên quan bà N cùng ông U liên đới trả số tiền gốc 30.753.734 đồng là phù hợp vì vay phục vụ cho gia đình. Theo quy định tại khoản 2 Điều 37 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định nghĩa vụ chung về tài sản của vợ chồng *“Nghĩa vụ do vợ hoặc chồng thực hiện nhằm đáp ứng nhu cầu thiết yếu của gia đình”*. Đối chiếu với quy định trên, việc ông U vay tiền nhằm mục đích sinh hoạt đáp ứng nhu cầu thiết yếu của gia đình chăn nuôi, do đó bà N có nghĩa vụ đối với số nợ trên là phù hợp quy định của pháp luật. Nên nguyên đơn yêu cầu bà N có nghĩa vụ liên đới cùng ông U trả số tiền 30.753.734 đồng và lãi phát sinh từ sau ngày 15/12/2024 nếu chưa trả hết nợ gốc được chấp nhận cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên ông U và bà N phải chịu án phí 5% trên số tiền phải trả theo quy định của pháp luật.

[5] Từ phân tích nêu trên, xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trì có cơ sở chấp nhận.

[6] Đương sự được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 1, 2 Điều 91, Điều 95 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010, sửa đổi bổ sung năm 2017; Khoản 2 Điều 37 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng C, Phòng giao dịch huyện C.

Buộc bị đơn ông Phan Mộng Ư và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Mỹ N có nghĩa vụ liên đới trả cho nguyên đơn Ngân hàng C, Phòng giao dịch huyện C tiền vốn vay 30.753.734 đồng (ba mươi triệu bảy trăm năm mươi ba nghìn bảy trăm ba mươi bốn đồng), nếu chưa thanh toán xong nợ gốc thì ông Ư và bà N còn phải chịu lãi phát sinh kể từ ngày 15-12-2024 đối với khoản nợ gốc cho đến khi thanh toán xong, theo mức lãi suất thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số 6600000705456870, ngày 10-09-2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Buộc bị đơn ông Phan Mộng Ư và bà Nguyễn Thị Mỹ N liên đới có nghĩa vụ nộp số tiền 1.537.686 đồng (một triệu năm trăm ba mươi bảy nghìn sáu trăm tám mươi sáu đồng).

Hoàn trả cho Ngân hàng C, Phòng giao dịch huyện C tiền tạm ứng án phí đã nộp 769.000 đồng (bảy trăm sáu mươi chín nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0008216 ngày 25-07-2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạnh T, tỉnh Sóc Trăng.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với ông Phan Mộng Ư và bà Nguyễn Thị Mỹ N vắng mặt kể từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết bản án tại Ủy ban nhân dân nơi cư trú, đề yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Thạnh T;
- Chi cục THADS huyện Thạnh T;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hoàng Nam

